

GIẢI CHI TIẾT ĐỀ SỐ 31
ĐỀ PHÁT TRIỂN THEO FORM MINH HỌA
(Thời gian làm bài: 50 phút, không tính thời gian giao đề)

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

Giải thích đáp án:

Question 1: Đáp án: A. with

Giải thích: Cụm "go on a trip with someone" là cấu trúc chuẩn trong tiếng Anh, có nghĩa là đi du lịch cùng với ai.

Question 2: Đáp án: B. exciting

Giải thích: Từ "exciting" là tính từ mô tả trải nghiệm (experience) gây phấn khích cho người tham gia. "Excited" là tính từ chỉ cảm xúc của con người, "excite" là động từ, và "excitement" là danh từ, nên đều không phù hợp trong ngữ cảnh này.

Question 3: Đáp án: B. beautiful cycling route

Giải thích: Cụm từ đúng ở đây là "beautiful cycling route" (cung đường đạp xe đẹp). Tính từ "beautiful" mô tả danh từ "cycling route" (cung đường đạp xe). Các lựa chọn khác sắp xếp từ ngữ không đúng trật tự trong tiếng Anh.

Question 4: Đáp án: D. creating

Giải thích: Động từ "creating" ở đây được rút gọn từ câu đầy đủ là "which creates", diễn tả hành động tạo ra quang cảnh tuyệt đẹp. Các lựa chọn khác như "that create," "created," và "is created" không phù hợp về mặt ngữ pháp trong câu này.

Question 5: Đáp án: A. to take

Giải thích: Sau "decided" cần dùng "to" + động từ nguyên mẫu để diễn tả quyết định làm gì, nên "to take" là cấu trúc chính xác. Các lựa chọn khác như "taking," "take," và "to taking" không đúng cấu trúc.

Question 6: Đáp án: C. make

Giải thích: Cụm "make new friends" là cấu trúc thông dụng để nói về việc kết bạn mới. Các lựa chọn khác như "take," "give," và "do" không phù hợp trong ngữ cảnh này.

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

Giải thích đáp án:

Question 7: Đáp án: B. transfer

Giải thích: Cụm từ "transfer money" (chuyển tiền) là cách nói thông dụng khi đề cập đến việc yêu cầu ai đó chuyển khoản.

5. **a** - Rachel bày tỏ sự hứng thú và muốn tham gia để học thêm về tính bền vững.

Question 15:

Đáp án: B. b - a - d - c - e

Giải thích: Trình tự hợp lý cho bức thư là:

1. **b** - Lily mở đầu thư bằng lời cảm ơn về món quà mà Emily gửi.
2. **a** - Lily chia sẻ rằng sự chu đáo của Emily đã khiến sinh nhật của cô trở nên đặc biệt.
3. **d** - Lily bày tỏ sự háo hức được sử dụng món quà là cuốn sổ.
4. **c** - Lily tiếp tục cảm ơn về việc Emily đã chọn món quà rất ý nghĩa.
5. **e** - Lily đề nghị gặp mặt Emily sớm để trò chuyện thêm.

Question 16:

Đáp án: A. c - a - b - d - e

Giải thích: Trình tự hợp lý của đoạn văn là:

1. **c** - Giới thiệu quan điểm về bánh ngọt, vừa là món ăn ngon nhưng cũng gây lo ngại về sức khỏe.
2. **a** - Bàn về các loại bánh ngọt có nhiều đường và chất béo, đồng thời có các phiên bản lành mạnh hơn.
3. **b** - Nói rằng việc thưởng thức bánh một cách điều độ có thể tăng thêm niềm vui cho các dịp đặc biệt.
4. **d** - Đề xuất việc chọn lựa bánh ngọt một cách có suy nghĩ để duy trì chế độ ăn cân bằng.
5. **e** - Kết luận rằng cách nhìn nhận về bánh ngọt phụ thuộc vào thành phần và tần suất tiêu thụ.

Question 17:

Đáp án: D. d - b - c - a - e

Giải thích: Trình tự hợp lý của đoạn văn là:

1. **d** - Giới thiệu tầm quan trọng của việc giải quyết vấn đề giao thông để cải thiện chất lượng sống đô thị.
2. **b** - Đề cập đến hệ thống giao thông công cộng giúp giảm lượng xe trên đường.
3. **c** - Khuyến khích sử dụng xe đạp và đi bộ để góp phần giảm bớt vấn đề giao thông.
4. **a** - Bổ sung rằng các thành phố đầu tư vào cơ sở hạ tầng cho phương tiện giao thông thay thế sẽ giảm tải nạn liên quan đến giao thông.
5. **e** - Kết luận rằng cách tiếp cận đa chiều bao gồm giao thông công cộng, xe đạp, và đi bộ có thể hiệu quả trong việc giảm lưu lượng giao thông.

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.

Giải thích đáp án:

Question 18:

Đáp án: C. celebrated on October 20th each year

Giải thích: Đáp án C phù hợp nhất vì nó diễn đạt rút gọn mệnh đề quan hệ dạng bị động bị động

Question 19:

Đáp án: A. aimed at celebrating women's achievements and raising awareness about gender equality issues

Giải thích: Đáp án A phù hợp nhất vì nó diễn đạt đúng mục đích của các sự kiện được tổ chức vào Ngày Phụ nữ Việt Nam, nhằm tôn vinh thành tựu của phụ nữ và nâng cao nhận thức về bình đẳng giới. Các lựa chọn khác không phù hợp hoặc không đúng với mục đích của ngày này.

Question 20:

Đáp án: C. whose achievements are recognized through special acknowledgments for their efforts

Giải thích: C là đáp án đúng vì "whose achievements" là cách diễn đạt chính xác về việc ghi nhận thành tựu của phụ nữ. Cụm từ này kết hợp tự nhiên với ý nghĩa của câu, trong khi các lựa chọn khác không phù hợp về ngữ pháp hoặc ý nghĩa.

Question 21:

Đáp án: A. acknowledging the hard work and dedication of women in various fields and communities

Giải thích: A là đáp án đúng vì câu nói về việc bày tỏ lòng biết ơn và sự ngưỡng mộ đối với sự đóng góp của phụ nữ trong nhiều lĩnh vực và cộng đồng. Các lựa chọn khác không đúng hoặc đi ngược lại ý nghĩa của Ngày Phụ nữ Việt Nam.

Question 22:

Đáp án: B. this day encourages a deeper understanding in building a more equitable society

Giải thích: B là đáp án đúng vì nó diễn đạt rằng Ngày Phụ nữ Việt Nam khuyến khích sự hiểu biết sâu sắc hơn về việc xây dựng một xã hội công bằng hơn. Cụm từ này phù hợp ngữ pháp và ý nghĩa với câu trước.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.

Giải thích đáp án:

Question 23:

Đáp án: D. insignificant

Giải thích: Từ *disastrous* có nghĩa là "thảm khốc" hoặc "gây hậu quả nghiêm trọng." Từ trái nghĩa phù hợp nhất là

insignificant (không quan trọng, không đáng kể), vì nó mang nghĩa "không gây hậu quả lớn". Các lựa chọn khác không phù hợp:

- **A. powerful** (mạnh mẽ) không có nghĩa trái ngược với "disastrous."
- **B. beneficent** (có lợi) là một từ mang nghĩa tích cực nhưng không hoàn toàn đối lập với "disastrous."
- **C. detrimental** (gây hại) là từ đồng nghĩa hoặc gần nghĩa với "disastrous," chứ không phải là từ trái nghĩa.

Question 24:

Đáp án: B. becoming greater than

Giải thích: Từ "overtaking" có nghĩa là "vượt qua" hoặc "trở nên nhiều hơn". Đáp án **B. becoming greater than** là từ đồng nghĩa phù hợp nhất, ám chỉ số người tử vong do chụp selfie vượt qua số nạn nhân của các vụ cá mập tấn công.

Question 25:

Đáp án: C. Russia has banned all risky selfies

Giải thích: Đoạn văn cho biết rằng Nga đã phát động một chiến dịch giáo dục để cảnh báo về nguy cơ của việc chụp ảnh selfie nguy hiểm, nhưng không đề cập rằng Nga đã cấm hoàn toàn các bức ảnh selfie nguy hiểm. Các lựa chọn khác đều là những hệ quả đã được đề cập trong đoạn văn.

Question 26:

Đáp án: A. the photo

Giải thích: Từ "it" trong đoạn 3 ám chỉ "the photo" đã nhận được hàng ngàn lượt "like" trên mạng xã hội. Đây là đối tượng mà câu nói đến.

Question 27:

Đáp án: B. Authorities have begun to implement measures in reaction to the growing danger related to selfies.

Giải thích: Câu gạch chân trong đoạn 4 nói về việc các cơ quan chức năng bắt đầu hành động trước mối đe dọa ngày càng tăng do selfie gây ra. Đáp án **B** diễn đạt lại đúng ý nghĩa này.

Question 28:

Đáp án: A. Taking a selfie with pets is considered the most dangerous.

Giải thích: Đoạn văn chỉ nói rằng việc chụp selfie với thú cưng là một trong những điều cần cảnh giác, nhưng không cho rằng đây là hành động nguy hiểm nhất. Các lựa chọn khác đều được đề cập trong bài, bao gồm sự phổ biến của ảnh selfie mạo hiểm trên mạng xã hội và các biện pháp cảnh báo từ các cơ quan chức năng.

Question 29:

Đáp án: B. Paragraph 2

Giải thích: Đoạn 2 đề cập đến số lượng người tử vong do chụp ảnh selfie mạo hiểm đã đạt mức hai chữ số, lần đầu tiên vượt qua số nạn nhân của các vụ cá mập tấn công.

Question 30:

Đáp án: D. Paragraph 4

Giải thích: Đoạn 4 thảo luận về các hành động mà cơ quan chức năng đã thực hiện để ứng phó với mối nguy hiểm do việc chụp ảnh selfie gây ra, chẳng hạn như chiến dịch giáo dục của Bộ Nội vụ Nga.

Dịch bài đọc:

Người ta chấp nhận rộng rãi rằng giáo viên và phụ huynh nên khen ngợi nỗ lực mà trẻ em bỏ ra – thay vì khen ngợi khả năng bẩm sinh của chúng – nếu muốn học sinh và con cái của họ thành công. Tương tự, một nghiên cứu mới cho thấy rằng khuyến khích trẻ em lặp lại trong im lặng những câu nói nhấn mạnh vào nỗ lực hơn là khả năng có thể mang lại thành công lớn hơn.

“Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy rằng kết quả toán học của những trẻ có sự tự tin thấp được cải thiện đáng kể khi chúng tự nói với bản thân rằng chúng sẽ cố gắng hết sức mình,” Eddie Brummelman, phó giáo sư phát triển trẻ em tại Đại học Amsterdam và đồng tác giả của nghiên cứu được công bố vào thứ Ba trên tạp chí *Child Development*, cho biết.

Các nhà nghiên cứu Hà Lan đã nghiên cứu 212 trẻ em từ 9 đến 13 tuổi – độ tuổi mà các nhà nghiên cứu cho biết cảm giác tiêu cực về khả năng học tập của học sinh trở nên phổ biến hơn. “Chúng tôi không tìm thấy kết quả tương tự ở những trẻ có sự tự tin thấp khi chúng tự nói với bản thân về khả năng của mình. Tự thoại tập trung vào nỗ lực chính là chìa khóa.”

Ngoài ra, các nghiên cứu khác đã chỉ ra rằng việc tham gia vào tự thoại tích cực có thể cải thiện kết quả của trẻ em trong các môn thể thao như bóng ném, bóng đá và bơi lội. Một số nghiên cứu cũng cho thấy rằng những trẻ tham gia vào tự thoại nhấn mạnh sự bất tài và thất bại thường trải qua mức độ lo lắng và trầm cảm cao hơn. Theo các nhà nghiên cứu của nghiên cứu này, tự thoại tập trung vào nỗ lực và sự chăm chỉ giúp loại bỏ một “rào cản tâm lý” cản trở hiệu suất của trẻ em trong toán học.

Các nhà nghiên cứu cho biết họ chọn tập trung vào toán học không chỉ vì vai trò quan trọng của nó trong chương trình giảng dạy ở trường mà còn vì kết quả toán học được biết là bị ảnh hưởng đáng kể bởi niềm tin tiêu cực về khả năng. “Khi những trẻ có niềm tin tiêu cực về khả năng của chúng làm bài toán, chúng dễ dàng dự đoán và lo lắng về thất bại. Chúng coi những thử thách (ví dụ: một bài toán mà chúng thấy khó giải) như những tín hiệu cho thấy chúng thiếu khả năng, dẫn đến mất tập trung vào nhiệm vụ và kết quả tệ hơn.”

Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.

Giải thích đáp án:

Question 31:

Đáp án: B. [II]

Giải thích: Câu trước đó là bạn cần ngủ nhiều hơn nên tiếp theo sẽ đề cập Các chuyên gia khuyên thanh thiếu niên nên ngủ ít nhất 8 đến 10 giờ mỗi đêm.

Question 32:

Đáp án: D. becomes worse

Giải thích: Từ "suffers" trong ngữ cảnh này có nghĩa là "trở nên tệ hơn". Đáp án **D** là phù hợp nhất vì nó mô tả đúng ý rằng chất lượng giấc ngủ bị ảnh hưởng tiêu cực. Các lựa chọn khác không mang nghĩa tương tự:

- **A. gets longer** (kéo dài hơn) không đúng nghĩa.
- **B. improves** (cải thiện) trái nghĩa.

- **C. maintains** (duy trì) không chính xác trong ngữ cảnh.

Question 33:

Đáp án: C. trivial

Giải thích: Từ "severe" có nghĩa là "nghiêm trọng". Từ trái nghĩa với "severe" trong các lựa chọn là **trivial** (không quan trọng). Các lựa chọn khác không có nghĩa trái ngược:

- **A. potential** (tiềm năng) không trái nghĩa với "severe."
- **B. serious** (nghiêm trọng) là từ đồng nghĩa.
- **D. obvious** (rõ ràng) không đúng

Question 34:

Đáp án: B. improved academic performance

Giải thích: Đoạn văn nói rằng giấc ngủ kém ảnh hưởng đến khả năng tập trung và tâm trạng của học sinh, nhưng không đề cập đến việc nó cải thiện thành tích học tập. Do đó, đáp án **B** là lựa chọn không đúng. Các lựa chọn khác đều là hậu quả của giấc ngủ kém được đề cập trong đoạn văn.

Question 35:

Đáp án: C. your phone

Giải thích: Từ "it" trong đoạn 4 ám chỉ "your phone," vì câu trước đó khuyên không nên sử dụng điện thoại trước khi đi ngủ.

Question 36:

Đáp án: A. Sleep is essential for brain development and influences academic performance and mood.

Giải thích: Đoạn 3 nói về tầm quan trọng của giấc ngủ đối với sự phát triển của não bộ, khả năng học tập, và tâm trạng. Đáp án **A** tóm tắt toàn diện nội dung này, trong khi các lựa chọn khác không bao quát đủ hoặc nhấn mạnh sai ý.

Question 37:

Đáp án: B. Reading printed books makes it difficult to fall asleep.

Giải thích: Đoạn văn khuyến khích đọc sách giấy trước khi đi ngủ, trái lại với ý tưởng rằng sách in gây khó ngủ. Đáp án **B** là lựa chọn không đúng, trong khi các lựa chọn khác đều được đề cập trong đoạn văn.

Question 38:

Đáp án: B. The detrimental effects of screen time on sleep have attracted attention in recent news, leading smartphone and tablet manufacturers to add features that help alleviate these issues.

Giải thích: Câu gạch chân nói rằng các tác động tiêu cực của màn hình đến giấc ngủ đã được đưa tin, và các nhà sản xuất đã thêm tính năng giúp giảm tác động này. Đáp án **B** diễn đạt lại đúng ý này. Các lựa chọn khác không chính xác về nội dung.

Question 39:

Đáp án: B. Tech companies have taken users' health into consideration.

Giải thích: Đoạn văn cho thấy rằng các công ty công nghệ đã thêm tính năng giảm ánh sáng xanh vào thiết bị, cho thấy họ quan tâm đến sức khỏe người dùng. Các lựa chọn khác không chính xác:

- **A** không đúng vì tác động của ánh sáng xanh không gây tranh cãi trong đoạn văn.
- **C** không được đề cập.